TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HẢI HẬU** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Pc**

Bản án số: 24/2018/HS-ST
Ngày: 04-5-2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU - TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lại Văn Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Văn V;

Bà Trần Thị Phượng.

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Hồng Thắm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huê - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 5 năm 2018, tại Nhà văn hóa trung tâm thị trấn Yên Định, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định, xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số: 20/2018/TLST-HS ngày 02 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2018/QĐXXST- HS ngày 20 tháng 4 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Lê Kim P, sinh ngày 03 tháng 01 năm 1999 tại thành phố Rạch Giá. Nơi cư trú: Ấp P Hòa, xã X, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Đánh bắt cá biển; trình độ văn hoá: Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Kim T, sinh năm 1972 và bà Nguyễn Thị Lệ H, sinh năm 1981; bị cáo chưa có vợ; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 10-01-2018 đến ngày 15-01-2018 chuyển tạm giam cho đến nay.

2. Lê Chiêu V, sinh năm 1996 tại thành phố Rạch Giá. Nơi cư trú: 162 Ngô Thùy Sỹ, phường M, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Đánh bắt cá biển; trình độ văn hoá: Lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Z, sinh năm 1968 và bà Ngô Kim L, sinh năm 1972; bị cáo chưa có vợ; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 10-01-2018 đến ngày 15-01-2018 chuyển tạm giam cho đến nay

- *Người làm chứng*:

- Ông Bùi Văn K, sinh năm 1967; địa chỉ: Tổ dân phố số 22, thị trấn S, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

(Có mặt các bị cáo, vắng mặt ông K)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 30 ngày 09-01-2018 tại tổ dân phố số 22, thị trấn S, tổ công tác của Công an huyện Hải Hậu bắt quả tang Lê Kim P và Lê Chiêu V đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, Lê Kim P còn có hành vi tàng trữ trái phép vật liệu nổ. Quá trình bắt giữ tổ công tác đã thu giữ một ví da để trong túi quần phía sau bên phải của V một gói ni lon bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng (niêm phong ký hiệu là M), P và V khai nhận vừa mua của một người thanh niên không quen biết với giá 200.000đ mục đích để về cùng sử dụng. Quá trình bắt giữ còn thu giữ trong hộp cát tông mà P đang cầm trên tay 10 quả pháo dạng hình trụ màu đỏ ký (niêm phong ký hiệu là P), hai đoạn dây dẫn cháy dài 27,5 cm và 1,8 kg chất bột màu đen (niêm phong ký hiệu là T). P khai nhận số pháo, thuốc pháo và dây dẫn đựng trong thùng cát tông là do người thanh niên vừa bán ma túy tặng cho P để về sử dụng. Ngoài ra trong quá trình bắt giữ lực lượng công an còn thu giữ của V số tiền 400.000đ, của P số tiền 100.000đ và một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL màu đỏ đen đã cũ mà P sử dụng để liên lạc mua ma túy đá ngày 09-01-2018.

Bản kết luận giám định số 37/GĐKTHS ngày 10-01-2018 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Mẫu chất rắn dạng tinh thể màu trắng được niêm phong ký hiệu M là ma túy. Loại ma túy: Methamphetamine, khối lượng là 0,462gam.

Bản kết luận giám định số 47/C52-P2 ngày 11-01-2018 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: Chất bột màu đen đựng trong thùng cát tông ký hiệu T là thuốc pháo nổ, tổng khối lượng là 1,8kg, thuốc pháo nổ có tính chất nguy hiểm về cháy nổ; 02 đoạn dây cuốn bằng giấy đựng trong thùng cát tông ký hiệu là T đều là dây ngòi pháo, có tác dụng dẫn lửa gây nổ pháo, tổng chiều dài là 27,5cm; 10 vật hình trụ vỏ bọc giấy màu đỏ đựng trong thùng cát tông ký hiệu là P đều là pháo nổ, tổng khối lượng là 0,12kg.

Cáo trạng số 21/CT-VKS ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu truy tố các bị cáo Lê Kim P và Lê Chiêu V về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Truy tố Lê Kim P về tội "Tàng trữ trái phép vật liệu nổ" theo khoản 1 Điều 305 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Các bị cáo Lê Kim P và Lê Chiêu V đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Bị cáo P từ chối không nhận lại chiếc sim điện thoại có số thuê bao 0912327854, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tiêu hủy đối với chiếc sim điện thoại này.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu thực hành quyền công tố tại phiên toà vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lê Kim P về tội "Tàng trữ

trái phép chất ma túy" và tội "Tàng trữ trái phép vật liệu nổ"; Lê Chiêu V về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử Phạt Lê Kim P từ 18 đến 24 tháng tù về tôi "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; căn cứ khoản 1 Điều 305; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt Lê Kim P từ 12 đến 15 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép vật liệu nổ". Căn cứ Điều 55 bộ luật Hình sự buộc bị cáo Lê Kim P phải chấp hành hình phạt chung từ 30 đến 39 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10-01-2018.

+ Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Chiêu V từ 18 đến 24 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày 10-01-2018.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy các mẫu vật hoàn trả sau giám định.

- Trong phần tranh luận tại phiên tòa, Kiểm sát viên, các bị cáo không có ý kiến tranh luận.

- Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo ăn năn, hối lỗi và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo ở mức thấp nhất để các bị cáo có cơ hội phấn đấu trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hải Hậu, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2] Những chứng cứ xác định có tội: Căn cứ vào lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai của người làm chứng. Hành vi của các bị cáo còn được chứng minh bằng biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, cụ thể: Khoảng 22 giờ 30 Pt ngày 09-01-2018 Lê Kim P và Lê Chiêu V đã đi mua ma túy đá để cùng sử dụng, Lê Kim P có hành vi tàng trữ trái phép vật liệu nổ thì bị Công an huyện Hải Hậu bắt quả tang. Căn cứ kết luận giám định vật chứng của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định, Viện khoa học hình sự Bộ công an. Từ những căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử có cở sở kết luận: Lê Kim P và Lê Chiêu V đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy mà tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm; Lê Kim P có hành vi tàng trữ trái phép vật liệu nổ mà tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 305 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của

Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu đã truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ đúng pháp luật.

[3] Xét hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện là cố ý và nguy hiểm cho xã hội, thể hiện việc xem thường pháp luật, trực tiếp xâm phạm trật tự, an toàn công cộng, xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy và vật liệu nổ, làm ảnh hưởng trật tự trị an xã hội. Hành vi phạm tội các bị cáo đã thực hiện là rất nghiêm trọng. Hành vi đó không những xâm phạm đến chính sách độc quyền của nhà nước về chất ma tuý, về quản lý và sử dụng vật liệu nổ, mà còn gây mất an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, gây tâm lý hoang mang bất V trong quần chúng nhân dân. Nhất là trong tình hình hiện nay tệ nạn ma tuý diễn biến hết sức phức tạp, bằng nhiều thủ đoạt tinh vi khác nhau, ma túy không những làm cho người sử dụng lệ thuộc vào nó mà còn làm khánh kiệt về kinh tế, làm suy thoái, băng hoại nhân cách đạo đức của người sử dụng, phá hoại hạnh Pc của biết bao gia đình; ma túy còn là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác như trộm cắp, cướp của, giết người; làm lan truyền các bệnh dịch nguy hiểm. Do đó cần phải xử lý nghiêm đối với các bị cáo nhằm trừng trị, giáo dục các bị cáo và đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Xét vị trí, vai trò của các bị cáo trong vụ án thì thấy: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo cùng tham gia tàng trữ trái phép chất ma túy nên giữ vị trí ngang nhau.

[5] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ: Các bị cáo lần đầu phạm tội, bản thân chưa có tiền án tiền sự. Trong vụ án này các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối lỗi nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì vậy có thể cho các bị cáo hưởng mức hình phạt như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa đề nghị áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo là có căn cứ, tương xứng với mức độ nguy hiểm của hành vi mà các bị cáo đã thực hiện. Do đó cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo là lao động tự do, đi làm thuê, không có tài sản gì. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng của vụ án: Số mẫu vật gửi đi giám định gồm Methamphetamin, thuốc pháo, dây ngòi pháo, pháo nổ đã được hoàn trả lại là vật Nhà nước cấm lưu hành và chiếc ví da màu đen đã cũ, hai thùng bìa cát tông, hai chiếc sim điện thoại có số thuê bao 0982158553 và 0912327854 của bị cáo P không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy. Số tiền 100.000đ thu giữ của Lê Kim P và 400.000đ thu giữ của Lê Chiêu V là tài sản của P và V không liên

quan đến việc phạm tội, xét cần trả lại cho P và V. Chiếc điện thoại nhãn hiệu MASSTEL thu giữ của Lê Kim P, xét P đã sử dụng điện thoại để liên lạc mua ma túy nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước. Lê Kim P có hành vi tàng trữ 10 quả pháo nổ có khối lượng 0,12 kg chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm mà chỉ là vi phạm hành chính, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hải Hậu đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp pháp luật.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 305; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Lê Kim P.

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Lê Chiêu V.

1. Tuyên bố bị cáo Lê Kim P phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và tội "Tàng trữ trái phép vật liệu nổ"; bị cáo Lê Chiêu V phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Xử phạt bị cáo Lê Kim P 18 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; 12 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép vật liệu nổ". Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo P phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 10-01-2018.

- Xử phạt bị cáo Lê Chiêu V 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 10-01-2018.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy một bì thư niêm phong hoàn trả mẫu vật sau giám định số 37/GĐKTHS ngày 10-01-2018; Một thùng bìa cát tông có chữ Hảo Hảo hoàn trả mẫu vật sau giám định số 47/C54-P2 ngày 11-01-2018; một thùng bìa cát tông trên có dòng trữ Rạng Đông; Một ví da màu đen đã cũ; Một chiếc sim điện thoại có số thuê bao 0982158553; Một chiếc sim điện thoại có số thuê bao 0912327854.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước chiếc điện thoại nhãn hiệu MASSTEL

- Trả lại cho Lê Kim P số tiền 100.000đ và Lê Chiêu V số tiền 400.000đ.

(Các vật chứng nêu trên được mô tả theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 02-4-2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Huyện Hải Hậu và Chi cục thi hành án dân sự huyện Hải Hậu và Biên lai thu tiền số 07486 ngày 02-4-2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hải Hậu).

3. Án phí: Căn cứ Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/NQ- UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án, buộc các bị cáo Lê Kim P và Lê Chiêu V mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì các bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nam Định: 1 bản;
- VKSND huyện Hải Hậu: 02 bản;
- Công an huyện Hải Hậu: 02 bản;
- UBND xã X: 01 bản;
- UBND Phường An V: 01 bản;
- Các bị cáo: 02 bản;
- Lưu hồ sơ vụ án: 02 bản;
- Lưu Vp: 01 bản.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lại Văn Tùng